

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Lý
- Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc- Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1968 và ông **Phan Thanh Nh** (tên gọi khác: Nh1), sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Ấp Bến Kè, xã Thủy Đông, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1954; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thạnh Hóa, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1968 và ông **Võ Văn L**, sinh năm 1964; Cùng địa chỉ: Ấp Nước Trong, xã Thủy Đông, huyện T, tỉnh Long An.

Bà N có mặt; bà H và ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Phan Thanh Nh, bà Trần Thị V:
 Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V do bà Nguyễn Thị Thanh N đại diện theo ủy quyền xác định khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H và ông Võ Văn L có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 97.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất quy định pháp luật tính từ ngày 29/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng ý trừ 4.000.000đồng tiền lãi đã trả, số tiền lãi yêu cầu là 47.365.000đồng.

Đề nghị của bị đơn – bà Trần Thị H và ông Võ Văn L: Bà H và ông L đã được Tòa án huyện T triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng ông L và bà H vắng mặt và không có ý kiến hay văn bản đề nghị đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết của vụ án:

Nguyên đơn ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V do bà Nguyễn Thị Thanh N đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà V, ông Nh và bà H ông L có quen biết nhau nên vợ chồng bà H ông L có hỏi vay vợ chồng bà V ông Nh 02 lần tiền, cụ thể:

Lần 01: Vào ngày 29/01/2018, ông Nh, bà V có cho ông L, bà H vay số tiền 100.000.000 đồng với mục đích để làm ăn kinh tế chung trong gia đình, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, thời hạn vay là đến 29/9/2018 sẽ trả đủ gốc và lãi. Khi giao tiền cho bà H và ông L thì ông L và bà H có đưa tiền cước phí cho ông Nh và bà V số tiền 3.000.000đồng do ông Nh và bà V đi vay tiền giùm cho ông L, bà H. Vì vậy, ông L và bà H thực tế nhận số tiền vay là 97.000.000đồng. Trong quá trình vay tiền, ông L và bà H đã trả cho ông Nh và bà V số tiền lãi là 4.000.000đồng.

Lần 02: Vào ngày 15/3/2018, ông L và bà H có vay thêm số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, thời hạn trả thỏa thuận miệng là đến ngày 29/9/2018.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà N xác định biên nhận ngày 15/3/2018 các bên chỉ thỏa thuận miệng về thời hạn trả, không ghi thời hạn trả trong biên nhận nên ông Nh và bà V xin rút yêu cầu khởi kiện đối với ông L và bà H về số tiền nợ 60.000.000đồng theo biên nhận ngày 15/3/2018. Ông Nh và bà V sẽ khởi kiện thành vụ án khác nếu có tranh chấp.

Bà N xác định ông Nh và bà V khởi kiện yêu cầu ông L và bà H liên đới trả tổng số nợ gốc 97.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất quy định pháp

luật tính từ ngày 29/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng ý trừ 4.000.000đồng tiền lãi đã trả, số tiền lãi yêu cầu là 47.526.000đồng.

Bà Trần Thị H và ông Võ Văn L vắng mặt, không trình bày ý kiến.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp như tại biên bản phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 466, 470, 357, 288 của Bộ luật Dân sự và Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là “hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Bộ luật Dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông L, bà H: Ông L và bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L và bà H.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đối với số tiền nợ theo biên nhận nợ ngày 15/3/2018, ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, ông Nh và bà V rút yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nh và bà V đối với ông L và bà H về biên nhận ngày 15/3/2018. Ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nếu có tranh chấp.

[3.2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Bà V và ông Nh khởi kiện và cung cấp chứng cứ là biên nhận nợ ngày 29/01/2018, nội dung thể hiện số tiền ông L và bà H vay của ông Nh (tên gọi khác: Nh1) số tiền 100.000.000đồng, thời hạn

vay đến ngày 29/9/2018. Ông L và bà H nhận số tiền 100.000.000đồng thì có đưa cho ông Nh số tiền cước phí 3.000.000đồng. Bà N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý căn trừ 3.000.000đồng tiền đã nhận vào số tiền gốc 100.000.000đồng, nên số tiền ông L và bà H nợ theo giấy nhận nợ ngày 29/01/2018 là 97.000.000đồng. Bà N xác định mục đích ông L và bà H vay là để làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Khi đến thời hạn trả nợ, nguyên đơn đã yêu cầu vợ chồng ông L và bà H trả tiền nợ nhưng ông L và bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông L và bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc là 97.000.000đồng.

Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của ông Nh và bà V đến nay, ông L và bà H không có thiện chí cũng như biểu hiện thanh toán tiền nợ đã vay cho ông Nh, bà V. Ông L và bà H vắng mặt và không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn về số tiền nợ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đối với số tiền ông L và bà H đã vay của ông Nh, bà V là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, bà N xác định yêu cầu mức lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 29/01/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/5/2023), số tiền lãi yêu cầu là 47.365.000đồng. Mức lãi suất các bên thỏa thuận trong biên nhận vay tiền là cao hơn mức lãi suất quy định pháp luật nên đề nghị của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Mức lãi suất theo quy định pháp luật hiện nay là 10%/năm (0.83%/tháng). Thời gian tính lãi từ ngày 29/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 23/5/2023, số tiền lãi là: 97.000.000 đồng x 63 tháng 24 ngày x 0.83%/tháng = 51.365.000đồng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý trừ 4.000.000đồng tiền lãi đã nhận. Số tiền lãi ông L và bà H phải trả cho ông Nh và bà V là 47.365.000đồng.

Từ những nhận định trên, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V đối với bà Trần Thị H và ông Võ Văn L. Buộc bà Trần Thị H và ông Võ Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V số tiền nợ gốc 97.000.000 đồng và 47.365.000 đồng tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 144.365.000 đồng.

[5] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hoá về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Về thời gian trả và cách thức trả: Vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về án phí: Ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị H và ông Võ Văn L phải liên đới chịu số tiền 7.218.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 217, 463, 466, 470, 288, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V đối với bà Trần Thị H và ông Võ Văn L.

Buộc bà Trần Thị H và ông Võ Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V số tiền gốc 97.000.000 đồng (chín mươi bảy triệu đồng) và 47.365.000 đồng (bốn mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 144.365.000đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V đối với bà Trần Thị H và ông Võ Văn L về biên nhận ngày 15/3/2018. Ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V có quyền khởi kiện lại theo quy định tại Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nếu có tranh chấp.

3. Về án phí:

Bà Trần Thị H và ông Võ Văn L phải liên đới chịu số tiền 7.218.000đồng (bảy triệu hai trăm mười tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Ông Phan Thanh Nh và bà Trần Thị V không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Nh, bà V số tiền 5.089.000đồng (năm triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí mà ông Nh, bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011115 ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thật